

LESSON 7

住	父	母	亲	家
zhù	fù	mǔ	qīn	jiā
V: live, stay	BF: father	BF: mother	BF: parents	N: home, family

今	晚	念	书	块
jīn	wǎn	niàn	shū	kuài
BF: present (day, year)	SV/BF: be late/ evening	V: study, read aloud	N: book	M/BF: (for dollars)/ together

所	第	姓	明	昨
suǒ	dì	xìng	míng	zuó
BF: therefore	P: (ordinalizing prefix to numbers)	N/EV: surname/ be surnamed	BF: next (year) tomorrow; clear	BF: yesterday